

GDP: VAI TRÒ VÀ HẠN CHẾ

HỨA HIẾN XUÂN^(*). GDP: *zuo yong yu xian zhi*.
Tạp chí “*Câu Thị*”, tháng 5/2010 (tiếng Trung).

DƯƠNG DANH DY
dịch

Thông thường, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là một chỉ tiêu có tính cơ sở phản ánh sự tăng trưởng kinh tế, qui mô kinh tế, trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế và sự thay đổi mức giá cả của một nước. Vì vậy nó là một công cụ quan trọng, thích hợp được dùng phổ biến trên thế giới để khảo sát sự phát triển và sự thay đổi trong nền kinh tế quốc dân. Nhận thức chính xác và sử dụng hợp lý chỉ tiêu này có ý nghĩa quan trọng trong việc khảo sát và đánh giá tình trạng phát triển bền vững, nhịp nhàng, toàn diện nền kinh tế Trung Quốc.

GDP là công cụ quan trọng phản ánh tình hình phát triển của nền kinh tế quốc dân

Trước tiên, tỷ lệ tăng trưởng GDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng nhất mô tả tình hình tăng trưởng kinh tế. Trên thế giới hầu như không có quốc gia nào không quan tâm tới tăng trưởng kinh tế, bởi vì nếu không có tăng trưởng kinh tế thích đáng sẽ không có sự phồn

vinh kinh tế của đất nước và nâng cao đời sống của nhân dân. Trước mắt, ngành thống kê của các nước đều coi tỷ lệ tăng trưởng GDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô có tính tổng hợp quan trọng nhất để mô tả tình hình tăng trưởng kinh tế.

Thứ hai, GDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng nhất phản ánh qui mô kinh tế. Qui mô kinh tế của một quốc gia là một trong những tiêu chí quan trọng của thực lực kinh tế và vị thế quốc tế của nước đó. Tất nhiên, qui mô kinh tế, thực lực kinh tế và vị thế quốc tế không phải là ngang bằng. Trong cùng một qui mô kinh tế như nhau, do chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng kinh tế, hàm lượng kỹ thuật của tăng trưởng kinh tế cũng như tiềm lực tăng trưởng kinh tế khác nhau, mà thực lực kinh tế và vị thế quốc tế cũng tồn tại khoảng cách tương đối lớn. Thế nhưng không có qui mô kinh tế nhất định thì không thể bàn nổi chuyện thực lực kinh tế và cũng

^(*) Phó Cục trưởng Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc.

khó phát huy tác dụng cần phải có trên quốc tế.

Thứ ba, GDP bình quân đầu người là chỉ tiêu quan trọng thể hiện trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người. Trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người ở mức độ nhất định phản ánh mức độ giàu có và sự cao thấp của đời sống nhân dân một nước. Có quốc gia qui mô kinh tế tương đối lớn, nhưng đông dân, trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người rất thấp, nên vẫn bị coi là nước nghèo; có quốc gia qui mô kinh tế không lớn, nhưng trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người rất cao, nên được coi là đất nước giàu có, ví dụ như các nước Thụy Sĩ, Thụy Điển, Đan Mạch, v.v...

Thứ tư, GDP là chỉ tiêu quan trọng thể hiện cơ cấu kinh tế. Cơ cấu kinh tế bao giờ cũng là khâu quan trọng trong phát triển kinh tế. Nhiều cơ cấu kinh tế quan trọng như cơ cấu ngành nghề, nhu cầu tiêu dùng, cơ cấu kinh tế vùng v.v... đều được thể hiện thông qua GDP. Hiện nay cơ cấu ngành nghề, cơ cấu nhu cầu và cơ cấu kinh tế vùng của Trung Quốc đều tồn tại một số mâu thuẫn đột xuất, như trong cơ cấu ngành nghề, tỷ trọng ngành sản xuất thứ ba còn thấp, trong cơ cấu nhu cầu, tỷ trọng nhu cầu tiêu dùng còn thấp, trong cơ cấu kinh tế vùng, tỷ trọng vùng trung và tây còn thấp, v.v... Những vấn đề này đều được phản ánh thông qua GDP, chúng là căn cứ quan trọng để chế định cơ cấu kinh tế, điều chỉnh chiến lược và sách lược kinh tế.

Thứ năm, GDP là chỉ tiêu quan trọng để phản ánh sự thay đổi của tổng mức giá. Trên thế giới có hai chỉ tiêu

thường dùng để thể hiện sự thay đổi của tổng mức giá cả, một là CPI, tức chỉ số giá tiêu dùng của người dân, phản ánh sự thay đổi giá cả sản phẩm cuối cùng của tiêu dùng người dân; một cái khác là chỉ số giảm phát GDP, phản ánh sự thay đổi giá cả của mọi sản phẩm cuối cùng, tức ngoài việc dùng cho sản phẩm cuối cùng của tiêu dùng người dân ra, còn bao gồm những thay đổi giá cả của sản phẩm cuối cùng dùng cho tiêu dùng chính phủ, hình thành vốn cố định, biến động của hàng tồn đọng và xuất nhập khẩu. CPI rất quan trọng, bởi vì nó ảnh hưởng trực tiếp tới mức sống thực tế của người dân, liên quan tới lợi ích thiết thân của người dân; và chỉ số giảm phát GDP cũng rất quan trọng, vì nó phản ánh sự thay đổi giá cả toàn diện hơn.

GDP là công cụ quan trọng và căn cứ quan trọng của mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế và chính sách kinh tế vĩ mô

Trước tiên GDP là công cụ quan trọng để chế định mục tiêu chiến lược và qui hoạch phát triển kinh tế. Ví dụ qui hoạch “5 năm lần thứ 11” có 22 chỉ tiêu kinh tế chủ yếu về phát triển kinh tế-xã hội, trong đó có 6 chỉ tiêu có liên quan tới GDP, bao gồm 2 chỉ tiêu cơ cấu kinh tế, 2 chỉ tiêu tài nguyên dân số-môi trường, 2 chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế. Hai chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế là tăng trưởng trung bình năm của GDP là 7,5% và là GDP bình quân đầu người năm 2010 tăng gấp đôi so với năm 2000, tăng trưởng trung bình năm là 6,6%. Hai chỉ tiêu cơ cấu kinh tế là tỷ trọng giá trị gia tăng của ngành dịch vụ chiếm trong GDP sẽ từ 40,3% năm 2005 nâng lên 43,3% năm 2010 và tỷ trọng mà kinh phí dành cho R&D sẽ từ 1,3%

năm 2005 tăng lên 2%. Hai chỉ tiêu tài nguyên dân số môi trường là tiêu hao năng lượng cho một đơn vị GDP năm 2010 so với năm 2005 giảm khoảng 20% và giá trị gia tăng lượng nước dùng cho công nghiệp của năm 2010 giảm 30% so với năm 2005.

Thứ hai, GDP là căn cứ quan trọng để chế định chính sách kinh tế vĩ mô. Giữa biến động của chính sách kinh tế vĩ mô cùng tăng trưởng kinh tế và tổng mức giá cả của Trung Quốc tồn tại sự tương quan vô cùng chặt chẽ. Ví dụ như năm 1998, chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế và mức độ tăng của CPI nhanh chóng giảm xuống, Chính phủ Trung Quốc đã thực thi chính sách tài chính tích cực từ năm 2003 đến năm 2007, nền kinh tế tiếp tục duy trì được mức độ tăng trưởng cao hai con số liên trong 5 năm. Một lần nữa vận hành nền kinh tế lại xuất hiện hiện tượng quá nóng, từ năm 2005 đến 2006, Chính phủ Trung Quốc thực thi chính sách tài chính, tiền tệ; năm 2007 thực thi chính sách tài chính và chính sách tiền tệ ổn định có sức mạnh, chính sách tiền tệ xiết chặt đúng mức; tháng 9/2008, bùng nổ khủng hoảng tài chính tiền tệ quốc tế, nhu cầu với bên ngoài giảm mạnh, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng giảm xuống, Nhà nước thực thi chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nói lỏng đúng mức. Có thể thấy tỷ lệ tăng trưởng kinh tế mà GDP phản ánh là căn cứ quan trọng của quyết sách kinh tế vĩ mô.

GDP là cách thức quan trọng có tính khoa học và có tính hiệu quả để kiểm nghiệm chính sách kinh tế vĩ mô

GDP không chỉ là căn cứ quan trọng để chế định chính sách kinh tế vĩ mô mà còn là thủ pháp quan trọng có tính khoa học và tính hiệu quả để kiểm nghiệm chính sách kinh tế vĩ mô. Ví dụ như, vào thời điểm kinh tế bị suy thoái, nhà nước thường áp dụng chính sách kích thích kinh tế, những chính sách đó có thể kìm hãm được suy thoái một cách hữu hiệu, thúc đẩy kinh tế hồi phục; vào lúc kinh tế quá nóng, nhà nước thường áp dụng chính sách kinh tế thắt chặt, nó sẽ kìm hãm có hiệu quả nền kinh tế quá nóng, lôi kéo kinh tế trở về mức độ bình thường; vào lúc cơ cấu kinh tế không hợp lý, nhà nước thường áp dụng chính sách điều chỉnh cơ cấu kinh tế, chính sách điều chỉnh kinh tế có liên quan sẽ phát huy tác dụng trong thời gian dự liệu. Tất cả những tính khoa học và tính có hiệu quả của chính sách kinh tế vĩ mô này đều phải thông qua GDP để kiểm nghiệm.

GDP là chỉ tiêu quan trọng của ngoại giao

Mức độ đóng góp nghĩa vụ quốc tế của một quốc gia, mức độ thụ hưởng ưu tiên đãi ngộ cũng như tầm ảnh hưởng trên trường quốc tế, thường có liên hệ chặt chẽ với GDP của một quốc gia. Ví dụ như GDP và GDP bình quân đầu người là một trong những căn cứ quan trọng mà Liên Hợp Quốc dựa vào để xác định mức độ đóng góp cho các nước thành viên của mình và cũng là một chỉ tiêu quan trọng để Ngân hàng thế giới xác định các nước thành viên của mình được thụ hưởng ưu tiên đãi ngộ. Đồng thời Quỹ Tiền tệ quốc tế khi xác định quyền phát ngôn của nước thành viên cũng phải khảo sát chỉ tiêu trọng điểm này.

Tuy nhiên cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội theo chiều sâu, chỉ dựa riêng vào chỉ tiêu GDP để đánh giá tình trạng phát triển của nền kinh tế quốc dân thì không thể thu được kết luận toàn diện, chính xác.

GDP không thể phản ánh sự phát triển kinh tế một cách toàn diện

Thứ nhất, GDP không phản ánh đầy đủ vai trò quan trọng của dịch vụ công trong phát triển kinh tế. Những dịch vụ công do các cơ quan chính quyền cung cấp, như: dịch vụ hành chính, dịch vụ an ninh chung, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế khám chữa bệnh, dịch vụ bảo vệ môi trường, v.v... đã phát huy vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế. Thế nhưng hạch toán GDP lại lấy hoạt động thị trường làm chủ thể, sử dụng thước đo tiêu chuẩn đối với hoạt động kinh tế là giá cả thị trường, trong khi dịch vụ công mà các cơ quan chính quyền cung cấp không tồn tại giá cả thị trường. Hiện nay cách làm thông thường trên thế giới là dựa vào giá thành đầu vào của những dịch vụ công do các cơ quan chính phủ cung cấp để đo giá trị của chúng, trong khi giá thành những đầu vào này còn lâu mới có thể phản ánh được vai trò quan trọng của những dịch vụ công này trong phát triển kinh tế.

Thứ hai, GDP không thể phản ánh sự khác biệt về chất của sự phát triển kinh tế. Chất lượng sản phẩm của các quốc gia khác nhau có sự khác biệt rất lớn về lượng nhãn hiệu sản phẩm, nhất là giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển thì sự khác biệt lại càng rõ rệt; trình độ kỹ thuật, năng suất lao động, tỷ suất sinh tư bản và tỷ suất sản

xuất tài nguyên có sự khác biệt rất lớn, về cường độ xả khí thải của các quốc gia khác nhau cũng khác biệt rất lớn. Do đó GDP không thể phản ánh được những khác biệt về chất lượng của sự phát triển kinh tế này.

Thứ ba, GDP không thể phản ánh một cách chuẩn xác sự tăng trưởng của cải. Thực lực kinh tế của một quốc gia, ở một mức độ rất lớn, quyết định bởi nó có tồn lượng của cải, chứ không phải chỉ là của cải gia tăng mới của thời kỳ hiện tại; mức sống nhân dân của một quốc gia, ở một mức độ rất lớn quyết định bởi tồn lượng của cải mà nhân dân nước đó có, chứ không chỉ là những của cải gia tăng mới trong thời kỳ hiện tại. Chất lượng tăng trưởng kinh tế không cao sẽ dẫn tới tổn thất và lãng phí to lớn của cải, dẫn tới giảm bớt tồn lượng của cải. Trong tình hình này, tồn lượng của cải và tỷ lệ tăng trưởng kinh tế không thể duy trì tăng trưởng đồng bộ, do đó GDP không thể phản ánh một cách chuẩn xác sự tăng trưởng của cải.

Thứ tư, GDP không phản ánh được lao động việc nhà có tính phi thị trường. Lao động việc nhà là không thể thiếu được đối với đời sống nhân dân. Các quốc gia có trình độ phát triển kinh tế khác nhau thì trình độ thị trường hoá của lao động việc nhà tất nhiên cũng khác nhau. Nói chung, trình độ thị trường hoá lao động việc nhà của các nước phát triển tương đối cao, còn trình độ thị trường hoá lao động việc nhà của các nước đang phát triển tương đối thấp. Bất kể trình độ thị trường hoá lao động việc nhà cao hay thấp, bản thân những lao động đó đều tồn tại, thế nhưng do GDP chỉ tính toán lao động việc nhà được thị trường hoá, từ đó dẫn tới các

nước có trình độ phát triển kinh tế khác nhau mà GDP của họ lại có tính không thể so sánh ở một trình độ nhất định.

GDP không thể phản ánh một cách toàn diện tiến bộ xã hội. Một là, GDP không phản ánh một cách đầy đủ vai trò quan trọng của dịch vụ công trong tiến bộ xã hội. Do GDP sử dụng giá thành đầu vào những dịch vụ công được cung cấp bởi bộ phận chính quyền thực hiện dịch vụ đó để đo giá trị, nó không phản ánh đầy đủ vai trò quan trọng của những dịch vụ công này trong tiến bộ xã hội được. Hai là, GDP không thể phản ánh tình trạng việc làm. Cái mà GDP phản ánh là thành quả cuối cùng của hoạt động xã hội, nhưng nó không liên quan tới có bao nhiêu người tham dự hoạt động sáng tạo thành quả sản xuất này, càng không liên quan tới còn có bao nhiêu người hy vọng tham dự hoạt động sản xuất này, vì thế nó không thể phản ánh tình trạng việc làm của một quốc gia. Ba là, GDP không thể phản ánh phân phối thu nhập có công bằng hợp lý hay không. GDP là một chỉ tiêu sản xuất, nên không thể phản ánh một cách hoàn chỉnh phân phối thu nhập lần đầu, do đó không thể phản ánh phân phối thu nhập của một quốc gia là có công bằng, hợp lý hay không. Bốn là, GDP không thể phản ánh tình hình cải thiện phúc lợi xã hội. Ví dụ như, GDP không thể phản ánh tình hình cải thiện về bảo đảm mức sống tối thiểu, bảo đảm thất nghiệp, bảo đảm y tế, bảo đảm nhà ở.

GDP không thể phản ánh những thay đổi của tài nguyên môi trường. GDP là chỉ tiêu phản ánh tình hình phát triển kinh tế, nhưng phát triển kinh tế tất nhiên phải tiêu hao tài nguyên thiên nhiên, và cũng thường

xuyên sinh ra ảnh hưởng mặt trái đối với môi trường, ví dụ như, tiêu hao tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản; ví dụ như ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất đai, v.v... GDP không phản ánh được giá thành tiêu hao tài nguyên và cái giá phải trả cho tổn thất môi trường mà phát triển kinh tế mang lại. GDP cũng không thể phản ánh một cách toàn diện hành động tự giác của con người đối với việc cải thiện môi trường thiên nhiên. Vì vậy trên thế giới có người đề xuất khái niệm GDP màu xanh, đó là một khái niệm khoa học, nhưng thao tác thực tế lại rất khó khăn. Hiện nay, trên thế giới vẫn chưa có một phương pháp thành thực để tính toán GDP màu xanh, vẫn chưa có cơ quan thống kê của một quốc gia nào chính thức công bố số liệu GDP màu xanh.

GDP không thể phản ánh một cách toàn diện những thay đổi của mức sống nhân dân. Một là, GDP không thể phản ánh một cách đầy đủ vai trò trong phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội trong các dịch vụ công như dịch vụ hành chính, dịch vụ giáo dục, dịch vụ khám chữa bệnh, v.v... từ đó nó không thể phản ánh một cách toàn diện ảnh hưởng của những cải thiện dịch vụ công này đối với mức sống của nhân dân. Hai là, GDP không thể phản ánh tình trạng việc làm, tình trạng phân phối thu nhập và tình trạng phúc lợi xã hội, do đó, nó không thể phản ánh được những cải thiện tình trạng sinh sống của nhân dân mà tiến bộ xã hội về những mặt này mang lại. Ba là, GDP không thể phản ánh sự thay đổi của môi trường thiên nhiên, do đó nó không thể phản ánh ảnh hưởng của tổn thất môi trường và cải

thiện môi trường đối với chất lượng sống của người dân.

Tổng hợp những điều trình bày trên cho thấy, GDP vừa có vai trò quan trọng, song cũng có tính hạn chế rõ rệt. Chúng ta nên đánh giá một cách khách quan chỉ tiêu thống kê kinh tế vĩ mô này, khi nhấn mạnh vai trò của nó, không được xem thường tính hạn chế của nó; khi thấy tính hạn chế của nó, không được phủ định vai trò của nó. Chúng ta không thể tham vọng GDP có

thể thoả mãn yêu cầu mọi mặt, trên thế giới này chẳng có chỉ tiêu thống kê nào có thể làm được điều đó. Điểm mấu chốt là chúng ta phải biết sử dụng GDP có thể làm được cái gì, không thể làm được cái gì, trong phạm vi dùng GDP là thích hợp, thì sử dụng nó một cách chính xác, trong những lĩnh vực vượt qua phạm vi dùng thích hợp của GDP thì cần phải phát huy vai trò của các chỉ tiêu thống kê thích hợp khác.

(tiếp theo trang 20)

CÁC BÁO CÁO ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI HỘI THẢO:

1. GS. TS. Lê Hữu Nghĩa. Di sản Lenin trong thế giới ngày nay và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.
2. GS. TS. Trần Ngọc Hiền. Phương pháp luận nhận thức thời đại của V. I. Lenin.
3. PGS. TS. Lê Xuân Đình. Phát triển CNTB nhà nước – một tư tưởng bất hủ của V. I. Lenin.
4. GS. TS. Nguyễn Hữu Khiển. Tư tưởng của V. I. Lenin về nhà nước và vận dụng trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay.
5. Đại tá, PGS. TS. Nguyễn Mạnh Hưởng. Di sản tư tưởng của V. I. Lenin về xây dựng quân đội kiểu mới và “bộ đội cụ Hồ” hiện nay.
6. PGS. TS. Nguyễn An Ninh. V. I. Lenin – kiến trúc sư của mô hình XHCN.
7. PGS. TS. Đỗ Thị Thạch. V. I. Lenin đấu tranh chống các quan điểm phi mácxít và ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận ở Việt Nam hiện nay.
8. TS. Dương Trung Ý. Quan điểm V. I. Lenin về dân chủ và phát huy dân chủ trong Đảng cộng sản và vận dụng những quan điểm đó trong xây dựng Đảng ở nước ta hiện nay.
9. TS. Đỗ Lan Hiền. Quan điểm của V. I. Lenin về tôn giáo – nội dung cơ bản và ý nghĩa của nó.